

Số: 533/BC-HĐND

Thanh Hóa, ngày 30 tháng 11 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT

Tình hình ứng vốn của các công trình xây dựng cơ bản từ vốn ngân sách Nhà nước, vốn vay, trái phiếu Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về chương trình giám sát năm 2015, Ban Kinh tế và Ngân sách giám sát tình hình ứng vốn của các công trình xây dựng cơ bản do các sở, ngành cấp tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố làm chủ đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước, vốn vay, trái phiếu Chính phủ đến ngày 31/8/2015 (sau đây gọi là tình hình ứng vốn của các công trình xây dựng cơ bản). Qua nghiên cứu báo cáo của huyện, thị, thành phố, các sở ngành có liên quan; họp đồng xây dựng của một số công trình, dự án; giám sát, khảo sát thực tế tại một số đơn vị, đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp; Ban Kinh tế và Ngân sách báo cáo HĐND tỉnh kết quả như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH ỨNG VỐN CỦA CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CƠ BẢN

I. TÌNH HÌNH DƯ ỨNG ĐẾN NGÀY 31/8/2015

Tình hình ứng vốn của các công trình, dự án do các sở ngành cấp tỉnh, các huyện, thị xã làm chủ đầu tư còn dư ứng đến 31/8/2015 (*đã loại trừ các công trình do các ngành của Trung ương làm chủ đầu tư*), cụ thể như sau:

- Số công trình còn dư ứng: 147 công trình (ngân sách Trung ương 10 công trình, ngân sách tỉnh 137 công trình).

- Số dư ứng: 1.485.343 triệu đồng (NS Trung ương 287.041 triệu đồng, NS tỉnh 1.198.302 triệu đồng); trong đó: từ năm 2012 trở về trước là 280.194 triệu đồng, chiếm 18,8%; năm 2013 là 70.121 triệu đồng, chiếm 4,8%, năm 2014 là 773.606 triệu đồng chiếm 52%; năm 2015 là 361.422 triệu đồng, chiếm 24,4%.

1. Dư ứng theo nguồn vốn

1.1. Ngân sách Trung ương

- Số công trình còn dư ứng: 10 công trình chiếm 6,8%.

- Số tiền dư ứng: 287.041 triệu đồng chiếm 19,3% tổng dư ứng. Trong đó: Từ năm 2012 trở về trước là 45.146 triệu đồng, chiếm 15,7%; năm 2013 là 3.924 triệu đồng, chiếm 1,4%; năm 2014 là 169.101 triệu đồng, chiếm 58,9%; năm 2015 là 68.870 triệu đồng, chiếm 24%.

1.2. Ngân sách cấp tỉnh:

- Số công trình còn dư ứng: 137 công trình chiếm 93,2%.

- Số tiền dư ứng: 1.198.302 triệu đồng chiếm 80,7% tổng dư ứng. Trong đó: Từ năm 2012 trở về trước là 235.048 triệu đồng, chiếm 19,6%; năm 2013 là

66.197 triệu đồng chiếm 5,5%; năm 2014 là 604.505 triệu đồng chiếm 50,4%; năm 2015 là 292.552 triệu đồng chiếm 24,5%.

2. Dự ứng theo chủ đầu tư

2.1. Các sở, ngành cấp tỉnh làm chủ đầu tư:

- Số công trình còn dự ứng: 88 chiếm 59,8%

- Số tiền dự ứng: 1.283.542 triệu đồng (NS tỉnh 1.047.633 triệu đồng), chiếm 86,4% tổng dự ứng. Trong đó: Từ năm 2012 trở về trước là 219.747 triệu đồng (NS tỉnh là 197.836 triệu đồng) chiếm 18,9%; năm 2013 là 64.511 triệu đồng, chiếm 6,1%; năm 2014 là 542.126 triệu đồng, chiếm 51,7%; năm 2015 là 243.160 triệu đồng, chiếm 24,4%.

2.2. Các huyện làm chủ đầu tư:

- Số công trình còn dự ứng: 59 chiếm 40,2%.

- Số tiền còn dự ứng: 201.801 triệu đồng (NS tỉnh là 150.669 triệu đồng), chiếm 13,6% tổng dự ứng. Trong đó: Từ năm 2012 trở về trước là 60.367 triệu đồng (NS tỉnh là 37.212 triệu đồng), chiếm 24,7%; năm 2013 là 1.668 triệu đồng, chiếm 1,2%; năm 2014 là 62.379 triệu đồng chiếm 41,4%; năm 2015 là 49.392 triệu đồng chiếm 32,7%.

II. MỘT SỐ NHẬN XÉT

1. Thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý vốn trong xây dựng cơ bản Ủy ban nhân dân tỉnh đã thường xuyên chỉ đạo tổng hợp tình hình ứng vốn; quyết liệt chỉ đạo Kho bạc Nhà nước, các chủ đầu tư tích cực thu hồi vốn ứng. Nhiều đơn vị đã thực hiện tốt việc quản lý tạm ứng vốn. Trong quá trình Ban giám sát cho thấy nhiều chủ đầu tư đã đẩy mạnh việc thu hồi vốn ứng nên một số công trình dự ứng đã giảm (Đường giao thông từ Quốc lộ 47 đi đường Hồ Chí Minh đến ngày 31/8/2015 còn dự ứng 259,9 tỷ đồng, đến 30/11/2015 chỉ còn dự ứng 166,3 tỷ đồng...).

Tuy nhiên tình hình dự ứng theo số liệu cập nhật có xu hướng tăng. Tại thời điểm 31/8/2015 ngân sách tỉnh có 137 công trình còn dự ứng 1.198.302 triệu đồng; đến 30/11/2015 là 169 công trình với số dự ứng là 1.562.091 triệu đồng tăng 30,3%.

Qua giám sát cho thấy phần lớn các khoản tạm ứng của 147 công trình còn dự ứng đang trong thời hạn thanh toán. Tuy nhiên việc quản lý, thu hồi vốn ứng còn nhiều sai sót.

2. Số lượng các chủ đầu tư có công trình dự ứng lớn, kéo dài không nhiều; chỉ tập trung vào một số chủ đầu tư:

- Cấp tỉnh: Sở Giao thông vận tải có 16 công trình còn dự ứng với số tiền 837.812 triệu đồng, chiếm gần 60% tổng dự ứng, trong đó từ năm 2012 trở về trước là 128.814 triệu đồng. Ban Quản lý KKT Nghi Sơn có 16 công trình với số tiền là 243,562 tỷ đồng, trong đó năm 2012 trở về trước là 66,639 tỷ đồng.

- Cấp huyện: UBND thành phố Thanh Hóa 64.362 triệu đồng, trong đó từ năm 2012 trở về trước là 35.724 triệu đồng. UBND huyện Hoàng Hóa là 24.572 triệu đồng, trong đó năm 2012 trở về trước là 3.994 triệu đồng. UBND huyện Tĩnh Gia là 12.679 triệu đồng, năm 2012 trở về trước là 11.482 triệu đồng.

3. Một số công trình có dư ứng lớn: Hệ thống tiêu úng Đông Sơn 51,132 tỷ đồng; Đường liên xã bản Na Tao, Pù Nhi đi bản Chai, Mường Chanh, Mường Lát là 111,975 tỷ đồng (cả mặt bằng, xây lắp và chi khác); Đầu tư xây dựng các tuyến giao thông trục chính phía Tây KKT Nghi Sơn là 120,896 tỷ đồng; Đường vành đai phía Tây thành phố Thanh Hóa 175,334 tỷ đồng; Đường giao thông từ Quốc lộ 47 đi đường Hồ Chí Minh 259,9 tỷ đồng...

4. Số tiền dư ứng từ năm 2012 trở về trước chiếm 18,8% dư ứng. Trong đó có những công trình dư ứng từ năm 2009 trở về trước.

Nhiều công trình có dư ứng lớn như: Nâng cấp đường 517 từ cầu Trầu đến Nưa 10,396 tỷ đồng; Đường Bắc Nam 2 - Khu kinh tế Nghi Sơn 13 tỷ đồng; Hệ thống tiêu úng Đông Sơn 23,235 tỷ đồng; Đường liên xã bản Na Tao, Pù Nhi đi bản Chai, Mường Chanh, Mường Lát 111,975 tỷ đồng...

- Trong đó một số công trình khó thu hồi dư ứng từ năm 2012 trở về trước: Dự án mở rộng đường 513 – KKT Nghi Sơn khởi công từ tháng 01/2009, doanh nghiệp Xuân Trường thực hiện; vì mặt bằng bàn giao nhỏ lẻ nên Xuân Trường đã từ chối tiếp tục thi công; Ban quản lý KKT Nghi Sơn đã lựa chọn nhà thầu khác để tiếp tục thi công phần khối lượng còn lại từ tháng 8/2012; tuy nhiên dư ứng 31,3 tỷ đồng của doanh nghiệp Xuân Trường từ năm 2012 đến nay chưa được thu hồi. Ban Quản lý KKT Nghi Sơn tiếp nhận từ Ban Công nghiệp 04 dự án di dân và tái định cư nhưng thất lạc hồ sơ nên còn 943 triệu đồng dư ứng từ năm 2005 đến nay không thu hồi được. Dự án đường giao thông liên xã từ bản Na Tao xã Pù Nhi đi bản Chai xã Mường Chanh: Tổng giá trị dự toán được duyệt là 1.076,715 tỷ đồng, vốn được giao đạt 91,4%; khối lượng xây lắp hoàn thành đã nghiệm thu thanh toán là 784,3/997,43 tỷ đồng (đạt 78,6%), chỉ thanh toán thêm 13,644 tỷ đồng nữa là đạt 80% giá trị hợp đồng và phải thu hồi hết vốn ứng; nhưng dư ứng xây lắp từ năm 2012 là 105,51 tỷ đồng chưa thu hồi.

- Trong 27 công trình, dự án còn dư ứng từ năm 2012 trở về trước đã hết thời hạn hợp đồng, dừng thi công thì Ban Quản lý KKT Nghi Sơn có 10 công trình chiếm 37%, UBND huyện Mường Lát có 5 công trình chiếm 18,5%, UBND thành phố Thanh Hóa có 4 công trình chiếm 14,8%, UBND huyện Tĩnh Gia có 3 công trình chiếm 11%...

5. Một số chủ đầu tư không chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về tạm ứng vốn, thu hồi vốn ứng nên để dư ứng kéo dài:

- Việc quy định ứng vốn và thanh toán vốn ứng trong hợp đồng xây dựng của nhiều công trình năm 2014 trở về trước không ghi cụ thể mức vốn tạm ứng, thời điểm tạm ứng, mức thu hồi từng lần thanh toán; trong hợp đồng chỉ ghi số tiền ứng, thu hồi từ lần thanh toán đầu tiên và kết thúc thu hồi khi giá trị thanh toán đạt 80% giá hợp đồng; do đó nhiều công trình chủ đầu tư và nhà thầu lấy lý do thanh toán chưa đạt 80% nên chưa thu hồi hết vốn ứng. Một số nhà thầu cố tình không hoàn ứng, hoặc có hoàn ứng nhưng nhỏ giọt để chiếm dụng vốn, chủ đầu tư cũng không tích cực đôn đốc để thu hồi.

- Một số chủ đầu tư quản lý lỏng lẻo, thiếu giám sát việc sử dụng vốn, trách nhiệm không cao, không quyết liệt trong đôn đốc thu hồi vốn ứng, đến nay có 27 dự án đã hết thời hạn hợp đồng, dự án đã dừng thi công nhưng còn dư ứng

năm 2012 trở về trước là 194.828 triệu đồng. Trong đó có công trình đã dừng thi công 3 năm nhưng chưa thu hồi hết vốn ứng; chấm dứt hợp đồng xây dựng với nhà thầu từ năm 2012 nhưng đến nay vốn ứng vẫn còn; khối lượng thanh toán gần đạt 80% giá trị hợp đồng, nhưng vốn ứng hơn 100 tỷ đồng từ năm 2012 chưa hoàn ứng; số lần thanh toán vốn ứng ít, giá trị hoàn ứng thấp; tỷ lệ thanh toán vốn ứng thấp hơn so với tỷ lệ quy định trong hợp đồng; đã chi cho GPMB nhưng không làm thanh toán để hoàn ứng.

- Có công trình tỷ lệ cho ứng vượt quy định tại Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách Nhà nước và vốn TPCP, Công văn số 10726/BTC-ĐT ngày 04/8/2014 của Bộ Tài chính về việc tạm ứng vốn đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước và TPCP; được cấp ứng lớn nhưng khối lượng thực hiện thấp (dự án đường vành đai phía Tây TP Thanh Hóa, năm 2014 ứng 191,5/200 tỷ đồng kế hoạch năm, nhưng khối lượng đã lập hồ sơ thanh toán đến 31/8/2015 là 36,551 tỷ đồng).

- Nhiều công trình phải điều chỉnh thiết kế, thay đổi biện pháp xử lý kỹ thuật do đó vốn ứng không được sử dụng kịp thời, lãng phí ngân sách.

6. Một số nhà thầu dậm dera, chậm thanh toán vốn ứng:

- Một số nhà thầu có dư ứng lớn như: Tổng công ty CP NN và PTNT Thanh Hóa là 9,292 tỷ đồng; Tổng công ty CP ĐTXD Minh Tuấn 11,365 tỷ đồng; Tổng Cty CP tập đoàn ĐTXD Cường Thịnh Thi là 138,066 tỷ đồng; Tổng công ty XD TM Miền Trung- Công ty CP là 441,532 tỷ đồng...

- Nhiều nhà thầu chậm thanh toán vốn ứng, chiếm dụng vốn, không lên phiếu giá để tránh nộp thuế. Tạm ứng vốn nhưng không thực hiện dự án mà dùng vốn kinh doanh việc khác. Lấy nguồn vốn của công trình này đầu tư cho công trình khác (gói thầu số 21 của dự án hệ thống tiêu úng Đông Sơn, nhà thầu ứng 5 tỷ đồng từ năm 2014 đến nay chưa có khối lượng nghiệm thu).

- Do năng lực nhà thầu yếu, thi công chậm tiến độ, không có khối lượng để hoàn ứng (gói thầu số 22 của dự án hệ thống tiêu úng Đông Sơn, khởi công tháng 8/2009, thời gian thực hiện hợp đồng là 12 tháng, tháng 8/2009 đã ứng 15,549 tỷ đồng = 60% giá trị gói thầu, trừ ứng năm 2010 là 11,359 tỷ đồng, còn dư ứng 4,19 tỷ đồng đến nay chưa hoàn ứng được).

7. Do GPMB chậm, bàn giao mặt bằng không đúng tiến độ, nhà thầu đã ứng vốn nhưng không thi công được, gây lãng phí, hiệu quả sử dụng vốn thấp:

- Hầu hết các công trình khi triển khai thực hiện đều có vướng mắc về GPMB, dẫn đến bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư không đúng tiến độ. Một số dự án giao thông gói thầu qua nhiều địa phương, GPMB chậm nên xen kẹt giữa đoạn đã GPMB, đoạn chưa GPMB khó triển khai thi công. Vốn đã ứng nhưng không thi công nên không có khối lượng để hoàn ứng: Khu KTT Nghi Sơn có 12/16 dự án còn dư ứng có vướng mắc về GPMB. Đường Bắc Nam 2 (đoạn từ đường Đông Tây 1 đến quốc lộ 1A xã Tùng Lâm): Tuyến đường có chiều dài 6,8 km; khởi công xây dựng từ tháng 11/2010, tiến độ thi công là 20 tháng, nhưng đến nay mới bàn giao mặt bằng được 4,2km/6,8km đạt 61,7%.

- Không bố trí đủ vốn để GPMB, phải dừng thi công, vốn ứng không thu hồi được, nhà thầu cũng không nghiệm thu thanh toán được để hoàn ứng: Dự án đường giao thông từ Quốc lộ 1A đi khu du lịch biển Hải Hòa, huyện Tĩnh Gia, khởi công 10/01/2010; do thiếu vốn nên huyện không đủ kinh phí chi trả cho các hộ dân để GPMB, ngày 20/4/2012 UBND tỉnh ban hành quyết định tạm dừng thi công, chờ huyện hoàn thành công tác GPMB sẽ thi công tiếp. Đến nay 5,166 tỷ đồng nhà thầu ứng không thu hồi được. Về phía nhà thầu phần đường đang thi công phải bảo dưỡng để bảo đảm giao thông; rãnh thoát nước, cầu kiện bê tông đúc sẵn là bán thành phẩm nên không được nghiệm thu thanh toán và phải trông coi đã 3 năm nay.

- GPMB chậm vốn ứng không được thu hồi, hiệu quả sử dụng vốn rất thấp: Gói thầu số 17, dự án hệ thống tiêu úng Đông Sơn, khởi công ngày 20/7/2009, thời gian thực hiện 10 tháng, giá trị gói thầu 17,275 tỷ đồng, tạm ứng ngày 20/8/2009 là 10,365 tỷ đồng = 60% giá trị gói thầu; kéo dài hơn 6 năm mới thực hiện được 8% giá trị gói thầu, đến nay dư ứng 9,292 tỷ đồng.

- Bên cạnh đó một số nhà thầu vin vào chậm GPMB để kéo dài dự án, diện tích còn vướng không nhiều nhưng chây ì không thi công.

- Kinh phí GPMB đã chi trả nhưng không làm thủ tục hoàn ứng, hoặc không đủ thủ tục để hoàn ứng.

Phần thứ hai: KIẾN NGHỊ

1. Đối với Hội đồng nhân dân các cấp:

Tăng cường công tác giám sát việc thi công, tạm ứng vốn, thanh toán vốn ứng của các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn; không ghi kế hoạch vốn cho các công trình thi công chậm, chưa GPMB xong, có dư ứng kéo dài, chậm thanh toán.

2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tăng cường công tác chỉ đạo các cấp, các ngành có dự án đầu tư xây dựng tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát bảo đảm quản lý chặt chẽ, an toàn và hiệu quả việc tạm ứng vốn và thu hồi vốn tạm ứng. Yêu cầu các chủ đầu tư trực thuộc có trách nhiệm sử dụng vốn tạm ứng đúng mục đích, đúng đối tượng, thu hồi đủ số vốn đã ứng theo chế độ quy định. Trường hợp vốn tạm ứng không sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích, chủ đầu tư có trách nhiệm thu hồi, hoàn trả ngân sách theo quy định. Có biện pháp xử lý các chủ đầu tư cho ứng vốn sai quy định, không kiên quyết thu hồi vốn ứng đã quá hạn thanh toán.

- Hạn chế bố trí vốn cho các chủ đầu tư, các nhà thầu có số dư tạm ứng vốn lớn, quá thời hạn quy định. Cắt giảm, điều chuyển vốn đối với phần vốn kế hoạch chưa giải ngân của những dự án triển khai chậm.

- Chỉ đạo làm tốt công tác GPMB, thực hiện có mặt bằng sạch mới cho ứng vốn để thi công. Có biện pháp xử lý các huyện, thị xã, thành phố không làm tốt công tác GPMB.

- Đối với các nhà thầu đã có mặt bằng nhưng thi công chậm tiến độ; có dư ứng kéo dài, không hoàn ứng theo quy định; công trình hoàn thành nhưng chậm

quyết toán quá 12 tháng thì không cho tham gia đấu thầu, nhận thầu các công trình khác.

3. Đối với Kho bạc Nhà nước

Tích cực, chủ động triển khai thực hiện các biện pháp cần thiết để chấn chỉnh tình hình và đốc thúc các chủ đầu tư thực hiện trách nhiệm hoàn ứng. Kiên quyết thực hiện biện pháp tạm dừng thanh toán đối với các chủ đầu tư có số dư tạm ứng tồn đọng từ 24 tháng trở lên. Đối với các dự án đã thực hiện ứng vốn nhưng không triển khai thi công, hoặc sử dụng vốn không đúng mục đích thì phải thu hồi nộp trả ngân sách Nhà nước.

4. Đối với các chủ đầu tư

- Thực hiện quy định về tạm ứng vốn, thu hồi vốn ứng theo đúng quy định của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng: Việc tạm ứng hợp đồng chỉ được thực hiện sau khi hợp đồng xây dựng có hiệu lực, riêng đối với hợp đồng thi công xây dựng thì phải có cả kế hoạch giải phóng mặt bằng theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng, đồng thời bên giao thầu đã nhận được bảo lãnh tiền tạm ứng tương ứng với giá trị của từng loại tiền mà các bên đã thỏa thuận. Mức tạm ứng, thời điểm tạm ứng và việc thu hồi tạm ứng phải được các bên thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng. Mức tạm ứng và số lần tạm ứng hợp đồng xây dựng phải được ghi cụ thể trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu hoặc trong dự thảo hợp đồng xây dựng gửi cho bên nhận thầu để bên nhận thầu làm cơ sở tính toán giá dự thầu, giá đề xuất.

- Thực hiện cho tạm ứng hàng năm theo đúng quy định của Chỉ thị 1792/CT-TTg của Thủ tướng và các văn bản của Bộ Tài chính.

- Các chủ đầu tư, Ban quản lý các dự án phải có sự phối hợp chặt chẽ với cấp uỷ, chính quyền địa phương làm tốt công tác GPMB, tạo quỹ đất sạch để thi công, triển khai dự án, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tránh tình trạng lãng phí vốn đầu tư kéo dài trong nhiều năm liền.

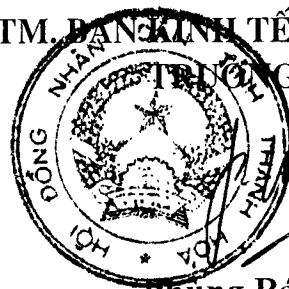
- Tăng cường kiểm tra đôn đốc, thu hồi vốn ứng; giám sát việc thi công sau khi thực hiện tạm ứng vốn nhằm ngăn chặn nhà thầu chiếm dụng vốn ngân sách. Đối với các dự án tạm dừng không triển khai tổ chức nghiệm thu, xác định khối lượng hoàn thành, quyết toán cho phần khối lượng hoàn thành và thực hiện thu hồi vốn tạm ứng.

- Ban Quản lý KKT Nghi Sơn rà soát, hoàn thiện hồ sơ báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xử lý dứt điểm số tiền 943 triệu đồng dư ứng từ năm 2005 đến nay không thu hồi được.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu.

TM. BAN KINH TẾ VÀ NGÂN SÁCH
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT



Phùng Bá Văn